

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Trang bị phương tiện nâng cao năng lực chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ giai đoạn 2026 - 2027”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29/11/2024 ;

Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy ;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ Quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ

tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BCA ngày 24/9/2024 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị, vật tư kỹ thuật trong Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 50/2024/TT-BCA ngày 11/10/2024 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện trong Công an nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1584/QĐ-BCA-PCCC&CNCH ngày 27/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị, vật tư kỹ thuật nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Kế hoạch số 131/KH-BCA-C07 ngày 15/3/2023 của Bộ Công an về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”;

Căn cứ Công văn số 7077/BTC-VI ngày 12/6/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ kinh phí cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đóng trên địa bàn từ nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 16/8/2021 của Tỉnh ủy về triển khai Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy;

Căn cứ Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 20/11/2023 của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Thông báo số 319/TB-VPCP ngày 05/10/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị công tác PCCC và sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 83/NĐ-CP;

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 15/01/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 705/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 10781/STC-QLNS ngày 20/10/2025; của Công an tỉnh tại các Tờ trình số 444/TTr-CAT-PH10 ngày 27/10/2025 và số 29/TTr-CAT-PH10 về việc thẩm định và đề nghị phê duyệt Đề án “Trang bị phương tiện nâng cao năng lực chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2026 - 2027”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Trang bị phương tiện nâng cao năng lực chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2026 - 2027”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TDNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

ĐỀ ÁN

**“Trang bị phương tiện nâng cao năng lực chữa cháy và cứu nạn,
cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2027”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày / /2026 của
UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.
2. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025.
3. Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013; Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29/11/2024.
4. Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.
5. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
6. Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ Quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.
7. Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới.
8. Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.
9. Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban

Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy.

10. Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

11. Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

12. Thông tư số 45/2024/TT-BCA ngày 24/9/2024 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị, vật tư kỹ thuật trong Công an nhân dân.

13. Thông tư số 50/2024/TT-BCA ngày 11/10/2024 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện trong Công an nhân dân.

14. Quyết định số 1584/QĐ-BCA-PCCC&CNCH ngày 27/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị, vật tư kỹ thuật nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

15. Kế hoạch số 131/KH-BCA-C07 ngày 15/3/2023 của Bộ Công an về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”.

16. Công văn số 7077/BTC-VI ngày 12/6/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ kinh phí cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đóng trên địa bàn từ nguồn ngân sách địa phương.

17. Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 16/8/2021 của Tỉnh ủy về triển khai Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy.

18. Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 20/11/2023 của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh.

19. Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 14/9/2020 về triển khai thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

20. Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 19/10/2022 về việc thực hiện Thông báo số 319/TB-VPCP ngày 05/10/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị công tác PCCC và sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 83/NĐ-CP.

21. Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 15/01/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới.

22. Nghị quyết số 705/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa.

23. Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Đặc điểm tình hình liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH) trên địa bàn tỉnh và dự báo tình hình công tác PCCC và CNCH trong thời gian tới

- Trong những năm qua, tỉnh Thanh Hóa đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội; hoạt động sản xuất - kinh doanh ngày càng phát triển, đời sống vật chất và tinh thần nhân dân từng bước được cải thiện, quốc phòng được giữ vững, TTATXH được đảm bảo, pháp chế xã hội chủ nghĩa được tăng cường; hệ thống chính trị được củng cố và kiện toàn; trong đó sản xuất nông, lâm, thủy sản phát triển ổn định và đạt kết quả khá toàn diện; công nghiệp - xây dựng duy trì tốc độ tăng trưởng, các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển nhanh. Công tác vận động, xúc tiến đầu tư và các hoạt động kinh tế đối ngoại đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, thu hút nhiều dự án đầu tư, tăng cao so với cùng kỳ cả về số lượng dự án và vốn đăng ký, tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa tăng nhanh, số lượng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị mới, nhà máy xí nghiệp không ngừng gia tăng và mở rộng về mặt quy mô. Cùng với sự phát triển công nghiệp thì dân số ngày càng gia tăng, lượng người tập trung ở các thành thị ngày càng lớn kéo theo các điều kiện và nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh... nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ cao.

- Qua rà soát, tổng số cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh: **30.197** cơ sở (*thuộc phụ lục I, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ*). Trong đó:

+ **7.703** cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ (*trong đó: Nhóm 1 là 2.242 cơ sở, nhóm 2 là 5.467 cơ sở*) do cơ quan Công an quản lý, thuộc Phụ lục II, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

+ **22.494** cơ sở do UBND cấp xã quản lý (*thuộc phụ lục I, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP trừ số cơ sở thuộc Phụ lục II*).

- Thời gian tới, tỉnh Thanh Hoá trở thành một cực tăng trưởng mới của khu vực và cả nước với công nghiệp nặng; các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, cảng biển và dịch vụ, du lịch... là ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển trọng tâm, trọng điểm 3 vùng kinh tế - xã hội, gồm: Vùng miền núi, vùng đồng bằng và trung du, vùng ven biển và hải đảo đã và đang thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hoá diễn ra nhanh chóng, các khu công nghiệp, khu đô thị, khách sạn, chung cư, nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại, cơ sở sản xuất, kinh doanh được xây dựng ngày càng nhiều, tăng cả về số lượng và quy mô; nhu cầu sử dụng nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, hóa chất gia tăng... tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây cháy, nổ; trong khi nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về PCCC của người dân hiện nay còn hạn chế. Bên cạnh đó, tình hình thời tiết, khí hậu đã và đang biến đổi khắc nghiệt, khó lường, nguy cơ xảy ra cháy cao vẫn tập trung ở các địa bàn trung tâm các huyện, thị xã, thành phố với các khu vực đông dân cư, chợ, trung tâm thương mại, nhà cao tầng...; thiên tai, bão, lũ, cháy rừng sẽ diễn biến phức tạp và với tần suất lớn hơn.

Do đó, công tác PCCC và CNCH đặt ra nhiều thách thức lớn, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp. Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh là lực lượng nòng cốt cần được củng cố, kiện toàn về mô hình tổ chức; phát triển mạng lưới các đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố để rút ngắn bán kính bảo vệ, bảo đảm tính cơ động nhanh trong mọi tình huống; đồng thời phải được trang bị bổ sung phương tiện chữa cháy và CNCH, trang phục bảo vệ... hiện đại đảm bảo về số lượng, chất lượng, có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu triển khai chữa cháy, CNCH kịp thời, hiệu quả nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do cháy, nổ, thiên tai, bão, lũ, tai nạn, sự cố gây ra.

2. Tình hình cháy, nổ, thiên tai, tai nạn, sự cố giai đoạn 2020 - 2024

2.1. Tình hình cháy, nổ

Toàn tỉnh xảy ra 502 vụ cháy, 287 vụ sự cố khác liên quan đến công tác PCCC và CNCH, làm chết 15 người, bị thương 13 người; thiệt hại về tài sản ước tính hơn 212 tỷ đồng, hơn 77 ha rừng bị cháy (*so với giai đoạn 05 năm trước số vụ cháy tăng 13 vụ, tăng 10 người chết, số người bị thương giảm 99 người, thiệt hại về tài sản tăng 98 tỷ đồng*). Địa bàn, khu vực xảy ra cháy chủ yếu là các khu vực tập trung đông dân cư, cháy nhà dân chiếm tỷ lệ lớn (208/502 vụ, chiếm 41,4 %); nguyên nhân do sơ xuất bất cẩn trong sử dụng lửa gây cháy 113 vụ; do sự cố hệ thống thiết bị điện 301 vụ; lý do khác 88 vụ.

Trong đó, xảy ra 12 vụ cháy lớn (chiếm 2,4%) so với tổng số vụ cháy; thiệt hại 173 tỷ đồng; nguyên nhân chủ yếu là do ý thức của người dân trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt và sự cố điện tại các hộ gia đình, cơ sở sản xuất.

2.2. Tình hình thiên tai, tai nạn, sự cố và công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH

Tình hình thiên tai đã gây thiệt hại lớn về người và tài sản: Qua thống kê, tổng thiệt hại trên 2.200 tỷ đồng; làm 11 người chết; 6 người bị thương; trên 2.900 nhà bị ảnh hưởng, thiệt hại; 64 điểm trường bị ngập, hư hỏng; 391 ha rừng, 33.801 ha đất sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại; 48.049 gia súc, gia cầm bị chết, cuốn trôi; 37 công trình thủy lợi, 1.484 m đê điều, 32.529 m kênh mương, bờ sông, bờ suối hư hỏng, sạt lở; đường giao thông bị sạt lở, sa bồi với khối lượng khoảng 948.789m³ và nhiều tài sản khác.

Trong đó, đã chủ trì huy động lực lượng cứu nạn, cứu hộ 214 vụ, cứu sống 93 người, tìm kiếm được 203 thi thể nạn nhân bàn giao cho lực lượng chức năng theo quy định; phối hợp tổ chức di dời, sơ tán hơn 1.600 người đến nơi an toàn.

Từ số liệu trên cho thấy: Tình hình cháy, nổ, thiên tai, tai nạn, sự cố ngày càng tăng, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do ý thức chấp hành các quy định về an toàn PCCC và CNCH, an toàn trong lao động, sản xuất, sinh hoạt của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế; mặt khác tình hình khí hậu, thời tiết còn diễn biến phức tạp, khó lường. Bên cạnh đó, nhiều địa phương cấp huyện chưa được thành lập đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH, bán kính bảo vệ lớn, khả năng ứng cứu, chi viện giữa các địa bàn khi xảy ra cháy, nổ, thiên tai, tai nạn, sự cố gặp nhiều khó khăn do khoảng cách di chuyển xa, có nơi lên đến 150 km... Mặc dù đã được Bộ Công an quan tâm trang cấp, tuy nhiên phương tiện của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH hiện có thiếu đồng bộ (phần lớn là xe chữa cháy cũ, đã qua sử dụng nhiều năm, chất lượng kém..., công tác sửa chữa, bảo dưỡng các phương tiện chữa cháy và CNCH thường mất nhiều thời gian); các đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH còn thiếu nhiều các phương tiện chữa cháy và CNCH hiện đại như: Xe thang (*chữa cháy và CNCH trên cao, các chung cư, nhà cao tầng...*), xe chữa cháy, CNCH, trang thiết bị bảo hộ cá nhân chữa cháy và CNCH trong môi trường nhiều khói khí độc, nhiệt độ cao, thời gian chữa cháy và CNCH kéo dài...

3. Thực trạng và yêu cầu phát triển mạng lưới các đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH giai đoạn 2026 - 2027

3.1. Mạng lưới đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH

Hiện tại, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh, gồm:

- Cấp tỉnh: Phòng PC07 với 11 đội công tác trực thuộc, gồm: (1) Đội tham mưu; (2) Đội công tác phòng cháy; (3) Đội công tác chữa cháy và CNCH; (4) Đội hậu cần, quản lý phương tiện; (5) Đội Cảnh sát PCCC và CNCH trên sông; (6) Đội chữa cháy và CNCH khu vực 1; (7) Đội chữa cháy và CNCH khu vực 2; (8) Đội chữa cháy và CNCH khu vực 3; (9) Đội chữa cháy và CNCH khu vực 4; (10) Đội chữa cháy và CNCH khu vực 5 (*thành lập 2021*); (11) Đội chữa cháy

và CNCH khu vực 6 (thành lập 2021). Quân số hiện tại, **425** CBCS (trong đó: Cán bộ trong biên chế là **225** đ/c, chiến sỹ nghĩa vụ là **160** đ/c, lao động hợp đồng là **20** đ/c).

Trong đó: 06 đội Chữa cháy và CNCH khu vực và 01 Đội Cảnh sát PCCC và CNCH Trên sông thuộc Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh trực tiếp phụ trách công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa bàn 166 xã, phường của tỉnh, **cụ thể:**

+ **Đội CS PCCC và CNCH Trên sông:** quản lý **02** phường (gồm phường *Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn*).

+ **Đội CC và CNCH khu vực 1:** quản lý **07** phường và **20** xã (gồm phường: *Hạc Thành, Quảng Phú, Đông Quang, Đông Sơn, Đông Tiến, Hàm Rồng, Nguyệt Viên*; xã *Hoàng Hóa, Hoàng Tiến, Hoàng Thanh, Hoàng Lộc, Hoàng Châu, Hoàng Sơn, Hoàng Phú, Hoàng Giang, Lưu Vệ, Quảng Yên, Quảng Ngọc, Quảng Ninh, Quảng Bình, Tiên Trang, Quảng Chính, Thiệu Hóa, Thiệu Quang, Thiệu Tiến, Thiệu Toán, Thiệu Trung*).

+ **Đội CC và CNCH khu vực 2:** quản lý **08** phường và **20** xã (gồm: phường *Tĩnh Gia, Ngọc Sơn, Nghi Sơn, Hải Bình, Trúc Lâm, Hải Lĩnh, Tân Dân, Đào Duy Từ*; Xã: *Các Sơn, Trường Lâm, Nông Cống, Thắng Lợi, Thắng Bình, Trung Chính, Công Chính, Tượng Lĩnh, Trường Văn, Như Thanh, Thanh Kỳ, Xuân Du, Mậu Lâm, Yên Thọ, Như Xuân, Thanh Quan, Thượng Ninh, Hóa Quỳ, Xuân Bình, Thanh Phong*).

+ **Đội CC và CNCH khu vực 3:** quản lý **02** phường và **16** xã (gồm phường *Bỉm Sơn, Quang Trung*; Xã *Hà Trung, Hà Long, Tống Sơn, Lĩnh Toại, Hoạt Giang, Ba Đình, Nga An, Tân Tiến, Nga Thắng, Hồ Vương, Nga Sơn, Triệu Lộc, Hậu Lộc, Hoa Lộc, Vạn Lộc, Đông Thành*).

+ **Đội CC và CNCH khu vực 4:** quản lý **21** xã (gồm: xã *Cẩm Thủy, Cẩm Thạch, Cẩm Tân, Cẩm Tú, Cẩm Vân, Kim Tân, Vân Du, Ngọc Trạo, Thạch Bình, Thành Vinh, Thạch Quảng, Yên Định, Yên Trường, Quý Lộc, Định Hòa, Định Tân, Yên Phú, Yên Ninh, Vĩnh Lộc, Biện Phương, Tây Đô*).

+ **Đội CC và CNCH khu vực 5:** quản lý **21** xã (gồm xã *Triệu Sơn, Tân Ninh, Thọ Bình, Thọ Ngọc, Hợp Tiến, Thọ Phú, An Nông, Đồng Tiến, Thường Xuân, Luận Thành, Tân Thành, Xuân Chinh, Thắng Lộc, Lam Sơn, Sao Vàng, Thọ Lập, Thọ Long, Thọ Xuân, Xuân Hoà, Xuân Lập, Xuân Tín*).

+ **Đội CC và CNCH khu vực 6:** quản lý **49** xã (gồm xã *Ngọc Lặc, Thạch Lập, Ngọc Liên, Minh Sơn, Nguyệt Ấn, Kiên Thọ, Linh Sơn, Đồng Lương, Văn Phú, Giao An, Bá Thước, Thiết Ống, Văn Nho, Điền Quang, Điền Lưu, Quý Lương, Cổ Lũng, Pù Luông, Hồi Xuân, Nam Xuân, Thiên Phú, Hiền Kiệt, Phú Lệ, Trung Thành, Phú Xuân, Tam Lưu, Quan Sơn, Trung Hạ, Mường Lát, Mường Chanh, Quang Chiêu, Tam Chung, Pù Nhi, Nhi Sơn, Mường Lý, Trung Lý, Trung Sơn, Na Mèo, Sơn Thủy, Sơn Điện, Mường Mìn, Tam Thanh, Yên Khương, Yên Thắng, Xuân Thái, Bát Mọt, Yên Nhân, Lương Sơn, Vạn Xuân*).

- Cấp xã: Hiện đang bố trí 890 cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ công tác PCCC và CNCH.

3.2. Quy hoạch phát triển mạng lưới các đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH giai đoạn 2026 - 2027

- Thực hiện Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 188/KH-BCA-C07 ngày 11/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an; Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 819 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, mỗi đơn vị hành chính cấp huyện thành lập 01 đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH.

- Để tăng cường công tác PCCC và CNCH, rút ngắn bán kính bảo vệ của các đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trong giai đoạn 2025 - 2027, Công an tỉnh sẽ báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền thành lập bổ sung một số các đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH đóng quân tại các huyện, khu vực trọng điểm để rút ngắn bán kính bảo vệ thực hiện nhiệm vụ công tác PCCC và CNCH, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

4. Thực trạng tình hình và đầu tư trang bị phương tiện PCCC và CNCH giai đoạn 2020 - 2024

4.1. Thực trạng phương tiện PCCC và CNCH hiện nay (có bảng Phụ lục I kèm theo)

- Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh Thanh Hóa đã được Bộ Công an trang cấp và hiện đang quản lý, sử dụng 90 phương tiện cơ giới (gồm: 24 xe chữa cháy, 05 xe cứu nạn, cứu hộ; 03 xe thang chữa cháy; 09 xe bồn tiếp nước; 01 xe vận chuyển robot và robot chữa cháy; 08 xe bán tải chở phương tiện; 01 xe tải chở quân; 01 xe cứu thương; 01 xe chỉ huy chữa cháy; 01 xe ô tô con đang đề nghị thanh lý; 02 xe mô tô chữa cháy không hoạt động; 23 máy bơm chữa cháy; 01 máy bơm nổi; 06 xuống máy; 04 mô tô nước) và nhiều vật tư, trang thiết bị CC và CNCH khác. Trong đó:

+ 68 phương tiện đưa vào thường trực chiến đấu (gồm: 21 xe chữa cháy, 04 xe CNCH, 01 xe xử lý sự cố hóa chất, 02 xe thang, 14 máy bơm chữa cháy, 01 máy bơm nổi, 04 xuống máy CNCH, 01 mô tô nước, 08 xe bồn tiếp nước, 08 xe chở phương tiện, 01 xe chỉ huy, 01 xe cứu thương, 01 xe chở quân, 01 robot chữa cháy và CNCH).

+ 12 phương tiện hư hỏng và đang sửa chữa (01 xe thang, 03 xe chữa cháy, 05 máy bơm chữa cháy, 02 mô tô chữa cháy, 01 xuống CNCH).

+ 10 phương tiện chữa cháy và CNCH đang đề nghị thanh lý (01 xe ô tô, 01 xe bồn tiếp nước, 04 máy bơm chữa cháy, 01 xuống máy, 03 mô tô nước).

Các phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ này đã xuống cấp, chất lượng không đảm bảo; thợ nghề trên địa bàn tỉnh và một số địa phương không đủ khả năng sửa chữa; nguồn kinh phí phục vụ bảo dưỡng, sửa chữa lớn.

- Hiện nay, số lượng phương tiện chữa cháy và CNCH (*trang bị cho 06 Đội Chữa cháy và CNCH khu vực và Đội Cảnh sát PCCC và CNCH Trên sông*) của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh Thanh Hóa còn thiếu so với định mức quy định tại Thông tư số 50/2024/TT-BCA ngày 11/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an, cụ thể gồm: (1) 55 phương tiện cơ giới (*05 xe chỉ huy CC và CNCH, 08 xe chữa cháy, 01 xe cứu nạn cứu hộ, 03 xe thang, 04 xe bồn chở nước, 06 xe trạm bơm, 05 xe tải chở quân, 05 xe cứu thương; 06 máy xúc, máy đào đa năng; 06 xe chở và nạp bình khí thở, xe vòi chữa cháy; 06 xe hậu cần bếp ăn*), (2) 15 phương tiện thủy (*08 xuống phục vụ công tác phòng chống bão lụt và CNCH, 03 xuống chữa cháy, 02 mô tô nước, 01 tàu chữa cháy, 01 tàu tuần tra, CNCH*) và (3) một số phương tiện chữa cháy, CNCH phục vụ công tác huấn luyện, chiến đấu (*máy bơm, vòi chữa cháy, các loại lăng, đầu nối, ba chạc, hai chạc, chất tạo bọt....*), trang thiết bị bảo hộ cá nhân, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ chữa cháy và CNCH (*quần áo chữa cháy, quần áo chống nhiệt chống hóa chất, bộ thiết bị lặn...*).

4.2. Về đầu tư trang bị phương tiện trong giai đoạn 2020 - 2024

- Các phương tiện, thiết bị chữa cháy và CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh Thanh Hóa chủ yếu được Bộ Công an trang cấp. Bộ Công an đã đầu tư khoảng hơn **199,4** tỷ đồng cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Thanh Hóa (gồm: 01 Dự án hơn **95** tỷ đồng cho mua sắm các phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (*giai đoạn 2016 - 2022*); mua sắm trang cấp các loại phương tiện với giá trị khoảng trên **83** tỷ đồng (*giai đoạn 2020 - 2025*); năm 2024 đầu tư **21,4** tỷ đồng cho mua sắm các phương tiện, thiết bị chữa cháy, CNCH).

- Từ năm 2019 - 2021, UBND tỉnh Thanh Hoá đã đầu tư trên **37** tỷ đồng cho việc mua sắm trang thiết bị chữa cháy và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH từ nguồn kinh phí địa phương.

- Do nhu cầu thiết bị lớn, giá thành các thiết bị cao, việc bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị đặc chủng gặp nhiều khó khăn do chi phí lớn, nguồn kinh phí còn hạn hẹp dẫn đến tình trạng thiếu phương tiện và chất lượng chưa đảm bảo đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH. Như vậy, trong giai đoạn năm 2026 - 2027 cần thiết phải hỗ trợ kinh phí mua phương tiện thiết bị chữa cháy, CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH bằng nguồn kinh phí địa phương.

5. Nhu cầu đầu tư trang bị phương tiện trong giai đoạn 2026 - 2027

Thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới; Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày

11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC; Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023 và Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các văn bản có liên quan.... trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện, khoa học về thực trạng và yêu cầu công tác PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong giai đoạn từ năm 2026 đến 2027, căn cứ số lượng phương tiện chữa cháy và CNCH hiện tại còn thiếu (*chưa tính số phương tiện khi triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới của Bộ Công an, thành lập bổ sung các đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH khu vực tại các địa bàn trọng điểm trên địa bàn tỉnh để rút ngắn bán kính bảo vệ chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, phòng chống thiên tai*)... nhu cầu phương tiện, thiết bị chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cần được địa phương hỗ trợ, trang bị để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ là: **13** phương tiện cơ giới (**02** xe bồn chở nước, **05** xe chỉ huy chữa cháy và CNCH, **04** xe chữa cháy, **01** xe cứu nạn cứu hộ, **01** xe thang chữa cháy tầm vươn cao 42m); **08** phương tiện thủy (**02** mô tô nước, **06** xuồng phục vụ công tác phòng chống bão lụt và CNCH) và **13** danh mục các trang thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đặc chủng khác.

Vì vậy, việc ban hành Đề án hỗ trợ **“Trang bị phương tiện nâng cao năng lực chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2027”** là cần thiết, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ trương chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Phần II

NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH

1. Phạm vi

Huy động nguồn lực đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nâng cao năng lực chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2027.

2. Đối tượng

Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Nhằm nâng cao năng lực chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, góp phần giữ vững An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trong giai đoạn 2026 - 2027, hỗ trợ kinh phí trang bị đảm bảo định mức tối thiểu phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ bản cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Thanh Hóa theo quy định của Bộ Công an bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Công an tỉnh Thanh Hóa tiếp tục báo cáo đề xuất Bộ Công an đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH bảo đảm cơ cấu theo quy định.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Hỗ trợ đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ giai đoạn 2026 - 2027 (có bảng Phụ lục II kèm theo)

Trang bị 13 phương tiện cơ giới (*02 xe bồn chở nước, 05 xe chỉ huy chữa cháy và CNCH, 04 xe chữa cháy, 01 xe cứu nạn cứu hộ, 01 xe thang chữa cháy tầm vươn cao 42m*); 08 phương tiện thủy (*02 mô tô nước, 06 xuồng phục vụ công tác phòng chống bão lụt và CNCH*) và 13 danh mục các trang thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đặc chủng khác để bổ sung cho số phương tiện còn thiếu; thay thế các phương tiện đã hỏng cho 06 Đội CC và CNCH khu vực, 01 Đội Cảnh sát PCCC và CNCH Trên sông thuộc Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh hiện nay

Số phương tiện còn lại đề nghị Bộ Công an cấp, gồm: (1) 42 phương tiện cơ giới (*04 xe chữa cháy, 02 xe thang, 02 xe bồn chở nước, 06 xe trạm bơm, 05 xe tải chở quân, 05 xe cứu thương; 06 máy xúc, máy đào đa năng; 06 xe chở và nạp bình khí thở, xe vòi chữa cháy; 06 xe hậu cần bếp ăn*), (2) 07 phương tiện thủy (*02 xuồng phục vụ công tác phòng chống bão lụt và CNCH, 03 xuồng chữa cháy, 01 tàu chữa cháy, 01 tàu tuần tra, CNCH*) và (3) một số phương tiện chữa cháy, CNCH phục vụ công tác huấn luyện, chiến đấu (*máy bơm, vòi chữa cháy, các loại lăng, đầu nối, ba chạc, hai chạc, chất tạo bọt....*), trang thiết bị bảo hộ cá nhân, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ chữa cháy và CNCH (*quần áo chữa cháy, quần áo chống nhiệt chống hóa chất, bộ thiết bị lặn....*).

2. Nguyên tắc cơ bản lựa chọn thiết bị PCCC và CNCH để trang bị

- Trang thiết bị phải do các hãng sản xuất chuyên ngành, có uy tín trên thị trường; ưu tiên các hãng, nước sản xuất có tiêu chuẩn cao, độ an toàn cao như nhóm nước G7, Nhật Bản, Hàn Quốc...phù hợp với điều kiện Việt Nam; đồng thời, có tính phổ cập, dễ sử dụng, có phụ tùng thay thế, phù hợp với yêu cầu sử dụng thực tế, có tính năng kỹ thuật hiện đại, tuổi thọ dài, có khả năng kết nối với các trang thiết bị sẵn có tại địa phương.

- Trang thiết bị phải đảm bảo mới, không bị lạc hậu về công nghệ, thân thiện với môi trường, phù hợp với cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị của địa phương; có giá trị đầu tư hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Trong quá

trình mua các thiết bị chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực tế hàng năm phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về thẩm định giá và đấu thầu cạnh tranh.

3. Kinh phí thực hiện Đề án

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bố trí từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy hợp pháp khác; trong đó, ngân sách tỉnh dự kiến bố trí khoảng **97.200.000.000** VNĐ trong giai đoạn 2026 - 2027 để hỗ trợ đầu tư, mua sắm phương tiện, thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác PCCC và CNCH (Danh mục phương tiện, thiết bị, dụng cụ tại Phụ lục II và dự kiến nhu cầu kinh phí theo đề xuất của Công an tỉnh tại Tờ trình số 444/TTr-CAT-PH10 ngày 31/10/2025).

4. Cơ quan phê duyệt Đề án: UBND tỉnh

5. Cơ quan chủ trì thực hiện Đề án: Công an tỉnh Thanh Hóa.

6. Thời gian thực hiện Đề án: Năm 2026 - 2027.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp và ngành Công an đối với công tác PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, góp phần phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Hỗ trợ nguồn kinh phí của địa phương trang bị bổ sung phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; khảo sát, thống kê phương tiện chữa cháy, CNCH hiện có của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh để có cơ chế huy động, trưng dụng khi thực hiện nhiệm vụ; khuyến khích xã hội hóa đầu tư phương tiện về PCCC và CNCH.

3. Hoàn thiện mô hình tổ chức của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện để xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, công tác PCCC và CNCH trong giai đoạn 2026 - 2027.

4. Triển khai thực hiện quy hoạch hạ tầng PCCC (*mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình, phương tiện phục vụ PCCC và CNCH; hệ thống cung cấp nước phục vụ PCCC và CNCH; hệ thống giao thông phục vụ PCCC và CNCH; hệ thống thông tin liên lạc phục vụ PCCC và CNCH*) gắn với quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm đảm bảo sự đồng bộ.

5. Đề nghị Bộ Công an trang cấp phương tiện chữa cháy và CNCH còn thiếu so với quy định cho địa phương.

6. Tập trung đào tạo, huấn luyện cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH về sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện chữa cháy, CNCH để làm chủ phương tiện, phát huy tối đa hiệu quả phương tiện đã được đầu tư.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, trên cơ sở nội dung Đề án được phê duyệt và dự toán kinh phí thực hiện do Công an tỉnh tham mưu, đề xuất; tham mưu, báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Công an tỉnh, Sở Tài chính chịu trách nhiệm trước pháp luật, Bộ Công an, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, trình phê duyệt Đề án. Chủ động giải quyết các công việc liên quan đến ngành, đơn vị mình; phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện để Công an tỉnh triển khai thực hiện Đề án đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật./.

PHỤ LỤC 1

THỰC TRẠNG, NHU CẦU TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ CC VÀ CNCH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày / /2026 của UBND tỉnh)

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	ĐVT	ĐỊNH MỨC THEO TT 50/2024/TT-BCA và QĐ 1584/QĐ -BCA-PCCC&CNCH						HIỆN CÓ			NHU CẦU TRANG BỊ			GHI CHÚ
			Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Công an cấp tỉnh					Tổng định mức	Tổng	Đang sử dụng	Đề nghị thanh lý	Tổng	UBND tỉnh hỗ trợ	BCA cấp	
			Đội công tác chữa cháy, CNCH (1 đội)	Đội chữa cháy và CNCH (6 đội)	Đội CS PCCC và CNCH trên sông (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác phòng cháy (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác hậu cần - QLPT PCCC và CNCH (1 đội)								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(9)-(11) =(14)+(15)	(14)	(15)	
A	XE CHUYÊN DÙNG CHUNG														
1	Xe chở nước	Chiếc		2				12	9	8	1	4	2	2	- 08 xe niên hạn dưới 10 năm. - 01 xe niên hạn trên 15 năm.
2	Xe trạm bơm	Chiếc		1				6				6		6	
B	XE CHUYÊN DÙNG RIÊNG														
1	Xe chỉ huy chữa cháy, CNCH	Chiếc		1				6	1	1		5	5		- Xe niên hạn dưới 10 năm. - Sử dụng xe bán tải chỉ huy chữa cháy, có lắp đặt đèn còi ưu tiên; kết hợp chở vật tư, phương tiện CC và CNCH.
2	Xe chữa cháy	Chiếc		5	2			32	24	24		8	4	4	- 01 xe niên hạn trên 15 năm;- 02 xe niên hạn từ 10 năm đến 15 năm;- 21 xe niên hạn dưới 10 năm.

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	ĐVT	ĐỊNH MỨC THEO TT 50/2024/TT-BCA và QĐ 1584/QĐ -BCA-PCCC&CNCH					HIỆN CÓ			NHU CẦU TRANG BỊ			GHI CHÚ	
			Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Công an cấp tỉnh					Tổng định mức	Tổng	Đang sử dụng	Đề nghị thanh lý	Tổng	UBND tỉnh hỗ trợ		BCA cấp
			Đội công tác chữa cháy, CNCH (1 đội)	Đội chữa cháy và CNCH (6 đội)	Đội CS PCCC và CNCH trên sông (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác phòng cháy (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác hậu cần - QLPT PCCC và CNCH (1 đội)								
3	Xe cứu nạn, cứu hộ	Chiếc		1				6	5	5		1	1		- 01 xe niên hạn trên 15 năm; - 01 xe niên hạn từ 10 năm đến 15 năm; - 03 xe niên hạn dưới 10 năm.
4	Xe thang chữa cháy (từ 32m đến 52m)	Chiếc		1				6	3	3		3	1	2	- 01 xe niên hạn trên 15 năm; - 01 xe niên hạn từ 10 năm đến 15 năm; - 01 xe niên hạn dưới 10 năm.
5	Xe tải chở quân trung đội	Chiếc		1				6	1	1		5		5	Xe niên hạn trên 15 năm
6	Xe chở phương tiện, thiết bị chữa cháy	Chiếc		1				6	8	8					- 08 xe niên hạn từ 5 năm đến 10 năm.
7	Xe hậu cần, bếp ăn	Chiếc		1				6				6		6	
8	Xe cứu thương	Chiếc		1				6	1	1		5		5	Niên hạn trên 10 năm
9	Xe máy xúc, máy đào đa năng	Chiếc		1				6				6		6	
10	Xe chở và nạp bình khí thở, xe vòi chữa cháy	Chiếc		1				6				6		6	
C	PHƯƠNG TIỆN THỦY														
1	Xuồng phục vụ công tác phòng chống bão lụt và CNCH	Chiếc						12	6	4	2	8	6	2	- 02 chiếc niên hạn dưới 10 năm.- 04 chiếc niên hạn từ 10 năm đến 15 năm.
2	Xuồng chữa cháy	Chiếc						3				3		3	
3	Mô tô nước	Chiếc						5	4	1	3	4	2	0	04 chiếc niên hạn 10 năm; UBND tỉnh đã cấp kinh phí trang bị 02 chiếc (năm 2024)
4	Tàu chữa cháy	Chiếc			1			1				1		1	

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	ĐVT	ĐỊNH MỨC THEO TT 50/2024/TT-BCA và QĐ 1584/QĐ -BCA-PCCC&CNCH					HIỆN CÓ			NHU CẦU TRANG BỊ			GHI CHÚ	
			Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Công an cấp tỉnh					Tổng định mức	Tổng	Đang sử dụng	Đề nghị thanh lý	Tổng	UBND tỉnh hỗ trợ		BCA cấp
			Đội công tác chữa cháy, CNCH (1 đội)	Đội chữa cháy và CNCH (6 đội)	Đội CS PCCC và CNCH trên sông (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác phòng cháy (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác hậu cần - QLPT PCCC và CNCH (1 đội)								
5	Tàu tuần tra, CNCH	Chiếc						1				1		1	
D	NHÓM PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY, CNCH PHỤC VỤ CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN, CHIẾN ĐẤU														
I	Phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ giới														
1	Máy bơm chữa cháy														
1.1	Máy bơm chữa cháy	Chiếc		4 - 5	4 - 5			35	23	19	4	16	8	8	- 12 máy niên hạn dưới 10 năm; - 11 máy niên hạn trên 10 năm.
1.2	Máy bơm nổi	Chiếc		4	4			28	1	1		27		27	Niên hạn dưới 10 năm
II	Phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thông dụng														
1	Các loại vòi, ống hút chữa cháy														
1.1	Vòi chữa cháy VP51 (bao gồm đầu nối)	Cuộn		102				612	429	327	102	285		285	- 143 cuộn niên hạn dưới 5 năm; - 132 cuộn niên hạn từ 5 năm đến 10 năm; - 154 cuộn niên hạn trên 10 năm.
1.2	Vòi chữa cháy VP66, VP 77 (bao gồm đầu nối)	Cuộn		95				570	573	454	119	116		116	- 220 cuộn niên hạn dưới 5 năm;- 80 cuộn niên hạn từ 5 năm đến 10 năm;- 273 cuộn niên hạn trên 10 năm.
1.3	Vòi chữa cháy VP110 - VP150 hoặc lớn hơn	Cuộn													
1.4	Vòi hút xe chữa cháy (bao gồm đầu nối, giỏ lọc)	Bộ		8	6			54	48	48		6		6	- 39 chiếc niên hạn từ 5 năm đến 10 năm; - 9 chiếc niên hạn trên 10 năm.

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	ĐVT	ĐỊNH MỨC THEO TT 50/2024/TT-BCA và QĐ 1584/QĐ -BCA-PCCC&CNCH					HIỆN CÓ			NHU CẦU TRANG BỊ			GHI CHÚ	
			Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Công an cấp tỉnh					Tổng định mức	Tổng	Đang sử dụng	Đề nghị thanh lý	Tổng	UBND tỉnh hỗ trợ		BCA cấp
			Đội công tác chữa cháy, CNCH (1 đội)	Đội chữa cháy và CNCH (6 đội)	Đội CS PCCC và CNCH trên sông (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác phòng cháy (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác hậu cần - QLPT PCCC và CNCH (1 đội)								
1.5	Vòi hút máy bơm chữa cháy khiêng tay (bao gồm đầu nối, giỏ lọc).	Bộ		14	14			98	39	37	2	61		61	- 22 bộ niên hạn dưới 5 năm; - 2 bộ niên hạn từ 5 năm đến 10 năm; - 17 bộ niên hạn trên 10 năm.
1.6	Thiết bị bảo vệ đường vòi (cầu bảo vệ vòi, vớ vòi, móc vòi, kẹp thay vòi)	Bộ		20	10			130	73	73		57		57	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
2	Các loại lăng chữa cháy														
2.1	Lăng A	Chiếc		20				120	122	97	25	23		23	- 40 chiếc niên hạn dưới 5 năm; - 56 chiếc niên hạn từ 5 năm đến 10 năm; - 26 chiếc niên hạn trên 10 năm.
2.2	Lăng B	Chiếc		30				180	131	129	2	51		51	- 54 chiếc niên hạn dưới 5 năm;- 44 chiếc niên hạn từ 5 năm đến 10 năm;- 31 chiếc niên hạn trên 10 năm.
2.3	Lăng giá di động	Chiếc		8				48	12	12		36		36	- 09 chiếc niên hạn dưới 5 năm; - 03 chiếc niên hạn trên 5 năm.
2.4	Lăng phun bọt	Chiếc		15				90	17	17		73		73	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
3	Đầu nối, ba chạc, hai chạc chữa cháy, Ezector														
3.1	Đầu nối hỗn hợp ĐH 66x51	Chiếc		15				90	113	113					- 52 chiếc niên hạn dưới 5 năm; - 5 chiếc niên hạn từ 5 năm đến 10 năm; - 56 chiếc niên hạn trên 10

[illegible]

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	ĐVT	ĐỊNH MỨC THEO TT 50/2024/TT-BCA và QĐ 1584/QĐ -BCA-PCCC&CNCH					HIỆN CÓ			NHU CẦU TRANG BỊ			GHI CHÚ	
			Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Công an cấp tỉnh					Tổng định mức	Tổng	Đang sử dụng	Đề nghị thanh lý	Tổng	UBND tỉnh hỗ trợ		BCA cấp
			Đội công tác chữa cháy, CNCH (1 đội)	Đội chữa cháy và CNCH (6 đội)	Đội CS PCCC và CNCH trên sông (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác phòng cháy (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác hậu cần - QLPT PCCC và CNCH (1 đội)								
1	Quần áo cách nhiệt	Bộ		20	15			135	99	72	27	63	20	43	- 15 bộ niên hạn dưới 5 năm; - 71 bộ niên hạn từ 5 năm đến 10 năm; - 13 bộ niên hạn trên 10 năm.
2	Găng tay cách điện	Đôi		30	30			210				210	50	160	
3	Ủng cách điện	Đôi		30	30			210				210	50	160	
4	Mặt nạ phòng độc cách ly	Bộ		30	30			210	162	108	54	102	30	72	- 70 bộ niên hạn dưới 5 năm; - 52 bộ niên hạn từ 5 năm đến 10 năm; - 40 bộ niên hạn trên 10 năm.
5	Mặt nạ lọc độc (bao gồm cục lọc độc)	Chiếc		30	30			210	64	39	25	171		171	- 14 chiếc niên hạn dưới 5 năm; - 50 chiếc niên hạn trên 10 năm.
V	Phương tiện cứu người														
1	Đệm cứu người	Bộ		2				12	11	8	3	4		4	- 05 bộ niên hạn từ 5 năm đến 10 năm; - 06 bộ niên hạn trên 10 năm.
2	Ống tụt cứu người	Bộ		2				12	9	9		3		3	- 04 bộ niên hạn dưới 5 năm;- 05 bộ niên hạn từ 5 năm đến 10 năm.
3	Thang chữa cháy, cứu nạn	Cái		10	5			65				65		65	
4	Thiết bị cảm biến âm thanh tìm kiếm người bị nạn	Bộ		2				12	6	6		6		6	06 bộ niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
5	Thiết bị cảm biến sử dụng sóng Radio, radar, sonar tìm kiếm người bị nạn	Bộ		2				12				12	2	10	

[illegible]

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	ĐVT	ĐỊNH MỨC THEO TT 50/2024/TT-BCA và QĐ 1584/QĐ -BCA-PCCC&CNCH					HIỆN CÓ			NHU CẦU TRANG BỊ			GHI CHÚ	
			Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Công an cấp tỉnh					Tổng định mức	Tổng	Đang sử dụng	Đề nghị thanh lý	Tổng	UBND tỉnh hỗ trợ		BCA cấp
			Đội công tác chữa cháy, CNCH (1 đội)	Đội chữa cháy và CNCH (6 đội)	Đội CS PCCC và CNCH trên sông (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác phòng cháy (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác hậu cần - QLPT PCCC và CNCH (1 đội)								
1	Thiết bị phá dỡ cầm tay (búa, rìu, kìm cộng lực, cuốc, xẻng, xà beng, máy cắt gỗ, máy cắt kim loại)	Bộ		5	1			31	33	33					Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
2	Thiết bị phá dỡ thủy lực sử dụng động cơ	Bộ		5	1			31	17	17		14		14	- 05 bộ niên hạn dưới 5 năm; - 07 bộ niên hạn từ 5 năm đến 10 năm; - 05 bộ niên hạn trên 10 năm.
3	Cưa máy	Chiếc		5	1			31	5	5		26	13	13	- 01 chiếc niên hạn dưới 5 năm; - 04 chiếc niên hạn từ 5 năm đến 10.
4	Máy cắt kim loại	Chiếc		5	1			31	2	2		29		29	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
5	Máy khoan phá bê tông			5	1			31	3	2	1	29		29	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
6	Máy hút khói	Chiếc		5	1			31				31		31	
7	Quạt thổi khói	Chiếc		3	1			19	4	4		15		15	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm.
8	Máy cắt bê tông	Chiếc		3				18	4	3	1	15		15	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm.
9	Máy bắn đinh	Chiếc		2				12				12		12	
10	Máy khoan cắt dưới nước	Chiếc		2	2			14				14		14	
11	Máy hàn cắt chuyên dụng	Chiếc		2	1			13	1	1		12		12	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm.
VII	Thiết bị, dụng cụ thông tin liên lạc, chỉ huy chữa cháy														
1	Máy phát điện dự phòng	Chiếc		1	1			7	5	5		2	2		Niên hạn trên 10 năm
2	Hệ thống thông tin chỉ huy điều hành công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ	Hệ thống						1	1	1					Niên hạn dưới 5 năm

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	ĐVT	ĐỊNH MỨC THEO TT 50/2024/TT-BCA và QĐ 1584/QĐ -BCA-PCCC&CNCH						HIỆN CÓ			NHU CẦU TRANG BỊ			GHI CHÚ
			Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Công an cấp tỉnh					Tổng định mức	Tổng	Đang sử dụng	Đề nghị thanh lý	Tổng	UBND tỉnh hỗ trợ	BCA cấp	
			Đội công tác chữa cháy, CNCH (1 đội)	Đội chữa cháy và CNCH (6 đội)	Đội CS PCCC và CNCH trên sông (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác phòng cháy (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác hậu cần - QLPT PCCC và CNCH (1 đội)								
3	Bàn chỉ huy	Bộ		3	2			20				20		20	
4	Cờ chỉ huy	Chiếc		20	15			135	4	4		131		131	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
5	Băng chỉ huy	Chiếc		20	15			135	5	5		130		130	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
6	Lều bạt chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Bộ		3	2			20	6	4	2	16		16	Niên hạn trên 10 năm
7	Lều bạt cho chiến sĩ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Bộ		5	3			33	20	15	5	18		18	Niên hạn trên 10 năm
8	Thiết bị camera hành trình cá nhân phục vụ trình sát tại hiện trường	Bộ		11	10			76				76		76	
9	Hệ thống quan sát, quay chụp ghi hình ảnh từ trên cao ứng dụng phần mềm tác chiến phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	Bộ		2	2			14				14		14	
VIII	Trang thiết bị, dụng cụ huấn luyện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ														
1	Bộ thiết bị tập thể lực (tạ, xà đơn, xà kép, máy chạy bộ, thang trượt, máy đạp xe, thiết bị tập cơ bụng,...)	Bộ		1	1			7	1	1		6		6	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
2	Dụng cụ phục vụ huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Bộ		2	1			13				13		13	

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	ĐVT	ĐỊNH MỨC THEO TT 50/2024/TT-BCA và QĐ 1584/QĐ -BCA-PCCC&CNCH					Tổng định mức	HIỆN CÓ			NHU CẦU TRANG BỊ			GHI CHÚ
			Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Công an cấp tỉnh						Tổng	Đang sử dụng	Đề nghị thanh lý	Tổng	UBND tỉnh hỗ trợ	BCA cấp	
			Đội công tác chữa cháy, CNCH (1 đội)	Đội chữa cháy và CNCH (6 đội)	Đội CS PCCC và CNCH trên sông (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác phòng cháy (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác hậu cần - QLPT PCCC và CNCH (1 đội)								
3	Mô hình học tập kỹ, chiến thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (chữa cháy gas; chữa cháy trong điều kiện có khói, khí độc; cứu hộ dưới nước; chữa cháy, cứu hộ trên cao; mô hình cứu hộ trong không gian hạn chế,...).	Hệ thống		1	1			7				7		7	
4	Mô hình thực tế ảo phục vụ huấn luyện, đào tạo kỹ, chiến thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Hệ thống		1	1			7				7		7	
5	Thiết bị phục vụ học tập Phương án chữa cháy (máy chiếu, máy tính xách tay, loa pin sử dụng micro không dây)	Bộ		1	1			7				7		7	
IX	Trang thiết bị, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ khác phục vụ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ														
1	Đèn pin (chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cá nhân)	Chiếc	1	15	10			101	45	39	6	62		62	- 23 chiếc niên hạn dưới 5 năm; - 22 chiếc từ 5 năm đến 20 năm.
2	Camera quan sát đám cháy (phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ)	Chiếc	1	2	2			15	4	4		11		11	Niên hạn dưới 5 năm
3	Máy nạp không khí sạch	Chiếc		2	1			13	10	10		3	5		- 6 chiếc niên hạn dưới 5 năm; - 3 chiếc niên hạn từ 5 năm đến 10 năm; - 1 chiếc niên hạn trên 10 năm.
4	Máy buộc vôi	Bộ		1	1			7				7		7	
5	Máy giặt vôi, giá phơi vôi	Bộ		1	1			7				7		7	
6	Thiết bị kiểm tra mặt nạ	Chiếc		3	2			20				20		20	

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	ĐVT	ĐỊNH MỨC THEO TT 50/2024/TT-BCA và QĐ 1584/QĐ -BCA-PCCC&CNCH						HIỆN CÓ			NHU CẦU TRANG BỊ			GHI CHÚ
			Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Công an cấp tỉnh					Tổng định mức	Tổng	Đang sử dụng	Đề nghị thanh lý	Tổng	UBND tỉnh hỗ trợ	BCA cấp	
			Đội công tác chữa cháy, CNCH (1 đội)	Đội chữa cháy và CNCH (6 đội)	Đội CS PCCC và CNCH trên sông (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác phòng cháy (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác hậu cần - QLPT PCCC và CNCH (1 đội)								
7	Bể chứa nước chữa cháy di động	Chiếc		5				30				30		30	
8	Trang thiết bị khoanh vùng khu vực cháy, cứu nạn, cứu hộ	Bộ		10	5			65	16	16		49		49	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
9	Thiết bị đánh dấu hoá chất	Bộ		1				6				6		6	
10	Thiết bị phóng dây, phao cứu sinh tự bơm + bình khí	Bộ		2	5			17	4	3	1	14		14	Niên hạn dưới 5 năm
11	Bộ dây nổi	Chiếc		1	1			7				7		7	
12	Phao quây dầu tràn	Chiếc		1	1			7				7		7	
13	Phao cứu sinh phục vụ cứu nạn, cứu hộ	Bộ		30	50			230	305	276	29				- 19 chiếc niên hạn dưới 5 năm; - 200 chiếc niên hạn từ 5 năm đến 10 năm; - 86 chiếc niên hạn trên 10 năm.
14	Áo phao dùng cho Cảnh sát PCCC&CNCH	Bộ		30	50			230	352	264	88				- 139 chiếc niên hạn dưới 5 năm; - 213 chiếc niên hạn trên 10 năm.
15	Bộ thả neo đánh dấu	Bộ		5	5			35				35		35	
16	Thiết bị báo hiệu vùng cấm (trên mặt nước)	Bộ		5	5			35				35		35	
17	Robot chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Chiếc		1	1			7	1	1		6		6	Niên hạn dưới 5 năm
18	Thiết bị bay phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Chiếc	1	1	1			8				8		8	

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	ĐVT	ĐỊNH MỨC THEO TT 50/2024/TT-BCA và QĐ 1584/QĐ -BCA-PCCC&CNCH						HIỆN CÓ			NHU CẦU TRANG BỊ			GHI CHÚ
			Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Công an cấp tỉnh					Tổng định mức	Tổng	Đang sử dụng	Đề nghị thanh lý	Tổng	UBND tỉnh hỗ trợ	BCA cấp	
			Đội công tác chữa cháy, CNCH (1 đội)	Đội chữa cháy và CNCH (6 đội)	Đội CS PCCC và CNCH trên sông (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác phòng cháy (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác hậu cần - QLPT PCCC và CNCH (1 đội)								
19	Thiết bị chữa cháy siêu cao áp phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (sử dụng tia nước áp lực cao có khả năng xuyên tường hoặc các vật liệu kim loại, bê tông cốt thép,...)	Bộ		1	1			7				7		7	
20	Máy nạp điện ắc quy	Chiếc		1	1		1	8	5	5		3		3	Niên hạn trên 10 năm
21	Thiết bị bơm lốp xe	Chiếc		1	1			7				7		7	
X	Trang thiết bị, dụng cụ chuyên dụng phục vụ chữa cháy rừng														
1	Máy thổi gió	Chiếc		5				30	6	6		24		24	Niên hạn trên 10 năm
2	Thiết bị xử lý thực bì	Bộ		5				30				30		30	
3	Định vị cầm tay GPS	Bộ		5				30				30		30	
4	Bình chữa cháy đeo vai có động cơ	Bộ		20				120				120		120	
E	NHÓM PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ PHỤC VỤ CÁC CÔNG TÁC PCCC KHÁC														
1	Valy khám nghiệm hiện trường	Chiếc				3		3	3	2	1	1		1	- 02 bộ niên hạn dưới 5 năm. - 01 bộ niên hạn từ 5 năm đến 10 năm.
2	Am pe kim đo điện	Chiếc				3		3				3		3	
3	Đồng hồ đo điện vạn năng	Chiếc				3		3				3		3	
4	Thiết bị đo khoảng cách	Bộ	2	2	2	3		19	2	2		17		17	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
5	Máy đo độ phóng xạ	Chiếc	2	2	2	2		18				18		18	
6	Thiết bị đo áp suất (chất lỏng, chất khí)	Bộ				3		3				3		3	

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	ĐVT	ĐỊNH MỨC THEO TT 50/2024/TT-BCA và QĐ 1584/QĐ -BCA-PCCC&CNCH					HIỆN CÓ			NHU CẦU TRANG BỊ			GHI CHÚ	
			Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Công an cấp tỉnh					Tổng định mức	Tổng	Đang sử dụng	Đề nghị thanh lý	Tổng	UBND tỉnh hỗ trợ		BCA cấp
			Đội công tác chữa cháy, CNCH (1 đội)	Đội chữa cháy và CNCH (6 đội)	Đội CS PCCC và CNCH trên sông (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác phòng cháy (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác hậu cần - QLPT PCCC và CNCH (1 đội)								
7	Thiết bị đo điện trở cách điện (đồng hồ MΩ)	Bộ				3		3				3		3	
8	Thiết bị đo điện trở hệ thống chống sét	Bộ				2		2				2		2	
9	Thiết bị đo độ ẩm, áp suất không khí, tốc độ gió, nhiệt độ	Bộ				3		3				3		3	
10	Thiết bị đo nồng độ khí nguy hiểm cháy, nổ; nồng độ khí độc	Chiếc	1	1	1	3		11	5	5		6		6	Niên hạn dưới 5 năm
11	Thiết bị siêu âm đo lượng chất lỏng, chất khí trong bình	Bộ				3		3				3		3	
12	Thiết bị đo nhiệt độ	Bộ	1	1	1	3		11	1	1		10		10	Niên hạn dưới 5 năm
13	Thiết bị đo hàm lượng bụi trong không khí	Bộ				2		2				2		2	
14	Thiết bị đo độ dày lớp sơn phủ	Bộ				3		3				3		3	
15	Thiết bị đo lưu lượng chất lỏng (đo xác định thông số vận tốc, áp lực dòng chảy)	Bộ				3		3				3		3	
16	Thiết bị đo tốc độ vòng quay động cơ	Bộ				3		3				3		3	
17	Máy tạo khói, dung dịch chất tạo khói	Bộ				3		3	2	2		1		1	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
18	Máy đo cường độ ánh sáng, cường độ âm thanh	Bộ				3		3				3		3	
19	Thiết bị đo nồng độ chất tạo bọt	Chiếc				3		3				3		3	

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	ĐVT	ĐỊNH MỨC THEO TT 50/2024/TT-BCA và QĐ 1584/QĐ -BCA-PCCC&CNCH						HIỆN CÓ			NHU CẦU TRANG BỊ			GHI CHÚ
			Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Công an cấp tỉnh					Tổng định mức	Tổng	Đang sử dụng	Đề nghị thanh lý	Tổng	UBND tỉnh hỗ trợ	BCA cấp	
			Đội công tác chữa cháy, CNCH (1 đội)	Đội chữa cháy và CNCH (6 đội)	Đội CS PCCC và CNCH trên sông (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác phòng cháy (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác hậu cần - QLPT PCCC và CNCH (1 đội)								
20	Thiết bị đo độ dày vật liệu (Kim loại, kính, PVC)	Chiếc				3		3				3		3	
21	Thiết bị kiểm tra bình khí nén	Bộ				3		3				3		3	
22	Thiết bị thử, kiểm tra đầu báo cháy	Bộ				3		3	1	1		2		2	
23	Ổng nhôm (Trường hợp đơn vị có 01 bộ dùng chung thì không thống kê ở mục dưới)	Chiếc	1	1	1	3		11	1		1	11		11	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
24	La Bàn (Trường hợp đơn vị có 01 bộ dùng chung thì không thống kê ở mục dưới)	Chiếc	1	1	1	3		11				11		11	
25	Thiết bị ghi hình (Trường hợp đơn vị có 01 bộ dùng chung thì không thống kê ở mục dưới)	Bộ	1			3		4				4		4	
26	Thiết bị ghi âm (Trường hợp đơn vị có 01 bộ dùng chung thì không thống kê ở mục dưới)	Bộ	1			3		4				4		4	
27	Loa pin (Trường hợp đơn vị có 01 bộ dùng chung thì không thống kê ở mục dưới)	Chiếc		5	5	2		37	40	9	31	28		28	Niên hạn trên 10 năm
28	Thiết bị siêu âm đo khối (đo độ sâu, thể tích bể nước chữa cháy)	Chiếc				3		3				3		3	
29	Thiết bị quét hiện trường 3D tích hợp phần mềm	Chiếc				3		3				3		3	
30	Bình xịt đánh dấu hiện trường	Chiếc				2		2				2		2	
31	Cân trọng lượng hiển thị số (0 ÷ 100 Kg)	Chiếc				4		4				4		4	

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	ĐVT	ĐỊNH MỨC THEO TT 50/2024/TT-BCA và QĐ 1584/QĐ -BCA-PCCC&CNCH					HIỆN CÓ			NHU CẦU TRANG BỊ			GHI CHÚ	
			Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Công an cấp tỉnh					Tổng định mức	Tổng	Đang sử dụng	Đề nghị thanh lý	Tổng	UBND tỉnh hỗ trợ		BCA cấp
			Đội công tác chữa cháy, CNCH (1 đội)	Đội chữa cháy và CNCH (6 đội)	Đội CS PCCC và CNCH trên sông (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác phòng cháy (1 đội)	Đội nghiệp vụ đảm nhận công tác hậu cần - QLPT PCCC và CNCH (1 đội)								
32	Đèn chiếu sáng	Chiếc				2		2	1	1		1		1	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
33	Camera nhiệt hồng ngoại	Chiếc				2		2	1	1		1		1	Niên hạn từ 5 năm đến 10 năm
34	Thiết bị phát hiện giấy tờ giả	Chiếc				2		2				2		2	
35	Quần, áo, mũ, ủng, giày, găng tay, mặt nạ, khẩu trang phục vụ khám nghiệm hiện trường.	Bộ				2		2				2		2	
36	Thiết bị ghi hình từ trên cao (Flycam)	Chiếc				1		1	1	1					Niên hạn dưới 5 năm
37	Loa tuyên truyền di động	Chiếc				1		1				1		1	
38	Bộ máy chiếu, màn chiếu (Trường hợp đơn vị có 01 bộ dùng chung thì không thống kê ở mục dưới)	Bộ				2		2				2		2	
39	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Bộ				2		2				2		2	
40	Tủ chống ẩm bảo quản thiết bị	Chiếc				2		2	1	1		1		1	Niên hạn dưới 5 năm
41	Máy tính xách tay cấu hình cao phục vụ biên tập phim ảnh	Chiếc				2		2				2		2	

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC NHU CẦU TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ, CÔNG
CỤ CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ GIAI ĐOẠN 2026 - 2027
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày / /2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên phương tiện, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Xe bồn chở nước	Chiếc	2	
2	Xe chỉ huy chữa cháy, CNCH	Chiếc	5	
3	Xe chữa cháy	Chiếc	4	
4	Xe cứu nạn, cứu hộ	Chiếc	1	
5	Xe thang chữa cháy	Chiếc	1	
6	Xuồng phục vụ công tác phòng chống bão lụt và CNCH	Chiếc	6	
7	Mô tô nước (kèm theo xe kéo)	Chiếc	2	
8	Máy bơm chữa cháy	Chiếc	8	
9	Quần áo cách nhiệt	Bộ	20	
10	Găng tay cách điện	Đôi	50	
11	Ủng cách điện	Đôi	50	
12	Mặt nạ phòng độc cách ly	Bộ	30	
13	Thiết bị cảm biến sử dụng sóng radio, radar, sonar tìm kiếm người bị nạn	Bộ	2	
14	Đai cứu hộ	Chiếc	30	
15	Bộ phương tiện, thiết bị phục vụ cứu hộ trong không gian hạn chế	Bộ	7	
16	Bộ phương tiện thiết bị phục vụ cứu hộ trên cao (dây, khóa móc, thang, cột chống, băng ca...)	Bộ	7	
17	Trang thiết bị cá nhân phục vụ cứu hộ dưới nước	Bộ	20	
18	Cửa máy	Chiếc	13	
19	Máy phát điện dự phòng	Chiếc	2	
20	Máy nạp không khí (máy khí cho mặt nạ)	Chiếc	5	